**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

**BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

Thời gian thực hiện: 14 tiết

**I. MỤC TIÊU:** Học sinh sẽ đạt được:

1. Về kiến thức:

- Tri thức ngữ văn (truyện dân gian, cốt truyện, sự kiện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật, yếu tố kì ảo).

- Tái hiện lịch sử đất được thể hiện qua 4 văn bản đọc.

- Từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy), nghĩa của từ ngữ.

- Thành ngữ, nghĩa của một số thành ngữ.

2. Về năng lực:

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật, yếu tố kì ảo).

- Nhận biết và phân tích được nhân vật qua các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm và tình cảm cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

- Nhận biết được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản. Nhận biết được nghĩa một số thành ngữ thông dụng trong văn bản.

- Tóm tắt được nội dung chính của văn bản bằng sơ đồ.

- Biết thảo luận nhóm nhỏ về một số vấn đề cần có giải pháp thống nhất.

3. Về phẩm chất: Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước, trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| C:\Users\Admin\Desktop\THÁNH GIÓNG.jpg | C:\Users\Admin\Desktop\su-tich-ho-guom.jpg | C:\Users\Admin\Desktop\HỘI THỔI CƠM THI.png | C:\Users\Admin\Desktop\BÁNH CHƯNG BÁNH GIẦY.jpg |

**Ngày soạn: 01/09/2023**

**Ngày dạy: 09** **/09/2023**

**DẠY HỌC ĐỌC HIỂU**

**Tiết 3,4: VĂN BẢN 1: THÁNH GIÓNG**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

- Ổn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp học

- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh: Kiểm tra việc soạn bài (Học sinh kiểm tra chéo).

- Kiểm tra bài cũ:

**2.TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1.1) Mục tiêu:** Giúp HS: - Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- Khám phá tri thức Ngữ văn.

**1.2) Nội dung:** - GV yêu cầu HS nghe đoạn nhạc, trả lời câu hỏi của GV.

- HS quan sát tranh, suy nghĩ và trả lời.

**1.3) Tổ chức thực hiện:**



**\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chiếu video về Hội Gióng (Sóc Sơn)

? Hãy cho biết lễ hội trên là tưởng nhớ vị anh hùng nào của dân tộc?

? Theo em, người anh hùng là người như thế nào? Người đó có những phẩm chất và thành tích gì khiến em ngưỡng mộ?

? Em đã biết tên người anh hùng nào tronglịch sử? Hãy kể tên 1 vài vị anh hùng?

**\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS theo dõi video, suy nghĩ cá nhân

**\*** **B3: Báo cáo thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**\* B4: Kết luận, nhận định (GV):** Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động đọc

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, KĨ NĂNG MỚI**

**2.1. Mục tiêu:** HS nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản, Tóm tắt văn bản, bố cục văn bản.

Hiểu được thể loại truyền thuyết.

**2.2. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi của GV.

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **I. Tìm hiểu chung**  **a) Mục tiêu:** HS biết được những nét chung của văn bản (Tóm tắt, ngôi kể, bố cục…)  **b) Nội dung:** - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, sử dụng KT khăn phủ bàn  - HS suy nghĩ cá nhân để trả lời, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **c) Tổ chức thực hiện** | |
| **1. Thể loại**  **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi:  ? Thánh Gióng thuộc thể loại truyện gì?  ? Nhắc lại khái niệm? Truyền thuyết thường có yếu tố gì? Qua truyền thuyết nhân dân ta muốn thể hiện thái độ gì?  ? Xác định nhân vật chính của truyện?  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS đọc văn bản, tìm chi tiết (phát hiện chi tiết).  **\* B3: Báo cáo, thảo luận**: HS báo cáo sản phẩm nhóm. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá, bổ sung cho nhóm bạn  **\* B4: Kết luận, nhận định** (GV)  - Nhận xét thái độ làm việc nhóm của HS  - Đánh giá sản phẩm nhóm của HS  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau.  **2. Đọc, tìm hiểu chú thích, tóm tắt, bố cục**  **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  ? Đọc và đánh số thứ tự vào từng ô trước các chi tiết dưới đây theo đúng trình tự xuất hiện trong truyện Thánh Gióng?  ? Ai là nhân vật chính? Truyện sử dụng ngôi kể nào? Dựa vào đâu em nhận ra ngôi kể đó? Lời kể của ai?  ? Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:** - Đọc văn bản  - Làm việc cá nhân 2p, nhóm 5p  **GV:** Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).  **\* B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn  **\* B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn vào nội dung | **1. Thể loại**  - Văn bản thuộc thể loại truyện truyền thuyết thời đại Hùng Vương thời kì giữ nước.  - Thường có yếu tố tưởng tượng kỳ ảo  - Thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử đó.  **2. Đọc, tìm hiểu chú thích, tóm tắt, bố cục**  **a) Đọc, tìm hiểu chú thích và tóm tắt**  (4) Giặc Ân xâm lược, vua sai sứ giả rao tìm người tài cứu nước  (1) Hai vợ chồng ông lão ao ước có một đứa con.  (2) Bà ra đồng thấy một vết chân to ướm thử.  (6) Gióng lớn nhanh như thổi, bà con làng xóm phải góp gạo nuôi.  (3) Bà sinh ra Gióng, lên ba vẫn không biết nói.  (5) Nghe tiếng rao, Gióng liền nói được ngỏ lời xin đi đánh giặc.  (8) Gióng cùng ngựa sắt lên núi Sóc Sơn và bay lên trời.  (7) Vua cho mang ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt đến, Gióng vươn vai cao hơn trượng, phi ngựa xông vào trận, giặc tan.  (9) Vua nhớ công ơn, lập đền thờ.  **b) Tìm hiểu chung:**  - Nhân vật chính: Gióng.  - Ngôi kể: ngôi thứ ba  - PTBĐ: tự sự  - Bố cục: 4 phần  + P1: từ đầu… nằm đấy =>Sự ra đời của Gióng  + P2: Tiếp… cứu nước =>Sự trưởng thành của Gióng  + P3: Tiếp… lên trời =>Gióng đánh tan giặc và bay về trời  + P4: Còn lại =>Những vết tích còn lại của Gióng |
| **II.Đọc hiểu văn bản**  **a) Mục tiêu:** HS nắm được những hình ảnh, chi tiết kì lạ, hoang đường sự ra đời của Gióng.  **b) Nội dung:** - GV sử dụng KT mảnh ghép cho HS thảo luận.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.  **c) Tổ chức thực hiện** | |
| **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Chia nhóm. Phát phiếu học tập số 2 & giao nhiệm vụ:  ? Tìm và liệt kê các chi tiết kì ảo về sự ra đời của Gióng ? Sự ra đời và những biểu hiện khác thường của Gióng dự báo sự việc sắp xảy ra như thế nào?  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS có 3 phút thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập.  **\* B3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm. Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **\* B4: Kết luận, nhận định (GV):** Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau.  **2. Sự trưởng thành của Gióng**  **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia lớp ra làm các nhóm  - Phát phiếu học tập số 1 & giao nhiệm vụ:  ? Tìm và liệt kê những chi tiết kì lạ về sự trưởng thành của Gióng?  ? Chi tiết kì ảo đó có ý nghĩa gì?  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:**Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm  **\* B3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **\* B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục 2  **3. Gióng đánh tan giặc và bay về trời**  **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):** Chia nhóm. Phát phiếu học tập số 4  ? Tìm và liệt kê các chi tiết kì ảo về Gióng đánh tan giặc và bay về trời ? Từ “chú bé” được thay bằng “tráng sĩ” có ý nghĩa gì? Chi tiết kì ảo đó có ý nghĩa gì?  ? Theo một số bạn truyện Thánh Gióng lẽ ra nên kết thúc ở câu “Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời”. Các bạn ấy cho rằng: phần văn bản sau câu văn này là không cần thiết, vì không còn gì hấp dẫn nữa. Em có đồng ý như vậy không? Vì sao?  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:**3 phút thảo luận nhóm bàn và hoàn thành phiếu học tập.  GV: Tháo gỡ KK ở câu hỏi (4) bằng cách đặt câu hỏi phụ (Hình ảnh “Roi sắt gãy, nhổ tre đánh giặc” có ý nghĩa gì? Những dấu tích Gióng để lại cho đến ngày nay có ý nghĩa gì?).  **\* B3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm. Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **\* B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau.  **4. Những vết tích còn lại của Gióng**  **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Phát phiếu học tập số 5  - Chia nhóm cặp đôi và giao nhiệm vụ:  ? Liệt kê những dấu tích đánh giặc của Thánh Gióng?  ? Việc kể về những dấu tích đánh giặc của Thánh Gióng trong đoạn kết có ý nghĩa gì?  ? Sau khi đọc truyện Thánh Gióng, em có suy nghĩ gì về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta?  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:** Làm việc nhóm 3’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).  **\* B3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện báo cáo sản phẩm của nhóm mình.  **\* B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. | **1. Sự ra đời của Gióng**   |  |  | | --- | --- | | Chi tiết kì lạ | - Người mẹ ướm chân mình vào vết chân lạ và thụ thai.   * Mười hai tháng sau sinh ra một cậu bé. * Lên ba: không biết nói, biết cười, chẳng biết đi | | Dự đoán sự việc sắp xảy ra | Sự ra đời và những biểu hiện khác thường của cậu bé dự báo đây là một con người phi thường |  * **Sự ra đời kì lạ**   **2. Sự trưởng thành của Gióng**  - Tiếng nói đầu tiên của Gióng là đòi đi đánh giặc: Ca ngợi ý thức đánh giặc cứu nước  - Gióng đòi ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt để đánh giặc: để chống giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi chúng ta phải chuẩn bị đầy đủ về tinh thần và vũ khí đấu tranh.  - Gióng lớn nhanh như thổi: Ý thức đánh giặc cứu nước tạo cho người anh hùng những khả năng khác thường thần kì  => Gióng là hình ảnh của nhân dân, lúc bình thường thì âm thầm lặng lẽ nhưng khi đất nước gặp nguy biến thì họ sẵn sàng đứng ra cứu nước.  - Bà con làng xóm góp gạo nuôi Gióng:  + Sức mạnh của Gióng được nuôi dưỡng bằng cái bình thường, giản dị.  + Đồng thời còn nói lên truyền thống yêu nước tinh thần đoàn kết của dân tộc thuở xưa.  + Gióng đâu chỉ là con của một bà mẹ mà là con của cả làng, của nhân dân.  =>Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của toàn dân.  **3. Gióng đánh tan giặc và bay về trời**   |  |  | | --- | --- | | Chi tiết kì lạ | - Gióng vươn vai thành tráng sĩ  - Mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun ra lửa.  - Đánh hết lớp này đến lớp khác.  - Roi sắt gãy nhổ tre đánh giặc.  - Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa bay về trời. | | Từ “chú bé” được thay bằng “tráng sĩ” có ý nghĩa gì | Thể hiện quan niệm của nhân dân ta về mong ước có một người anh hùng đủ sức mạnh để đáp ứng nhiệm vụ dân tộc đặt ra trong hoàn cảnh cấp thiết. Sự lớn lên của Gióng đã đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ cứu nước. Khi lịch sử đặt ra vấn đề sống còn cấp bách, khi tình thế đòi hỏi dân tộc vươn lên một tầm vóc phi thường thì dân tộc ta vụt lớn dậy như Thánh Gióng, tự mình thay đổi tư thế tầm vóc của mình. | | Ý nghĩa | - Roi sắt gãy, nhổ tre đánh giặc:  + Sự sáng tạo, nhanh tcủa Gióng.  + Quyết tâm giết giặc đến cùng.  - Giặc tan Gióng bay về trời:  + Nhân dân yêu mến, trân trọng muốn giữ mãi hình ảnh của người anh hùng.  + Gióng là biểu tượng của người dân Văn Lang. |   - Em không đồng ý với ý kiến trên, vì phần cuối truyện kể về những dấu tích của Gióng còn để lại khiến cho câu chuyện hấp dẫn hơn. Đó là những di sản mà Gióng thể lại cho dân tộc ta đến ngày nay. Qua đó cũng thể hiện sự trân trọng, biết ơn, niềm tự hào và ước muốn của nhân dân ta về một người anh hùng cứu nước giúp dân.  **4. Những vết tích còn lại của Gióng**  - Dấu tích còn để lại sau khi Gióng đánh giặc:  + Tre đằng ngà vì ngựa phun bị cháy ngả màu vàng  + Vết chân ngựa thành những hồ ao liên tiếp  + Khi ngựa hét lửa, lửa cháy một làng  -> làng cháy  - Việc kể về những dấu tích đánh giặc của Thánh Gióng trong đoạn kết thể hiện sự trân trọng, biết ơn, niềm tự hào và ước muốn về một người anh hùng cứu nước giúp dân. Đồng thời cũng giải thích được các sự kiện, địa điểm lịch sử ( đền thờ Phù Đổng Thiên Vương, làng Cháy).  - Sau khi đọc truyện Thánh Gióng, em thấy rằng Gióng chính là hình ảnh của nhân dân ta, khi dân tộc gặp cơn nguy biến thì họ sẵn sàng đứng ra cứu nước, giống như Gióng, khi vua vừa kêu gọi đã đáp lời cứu nước. Gióng là hình tượng người anh hùng đầu tiên, tiêu biểu cho lòng yêu nước, cho ý thức đánh giặc cứu nước của nhân dân ta. |
| **III.Tổng kết**  **a) Mục tiêu:** Giúp HS - Khái quát nội dung của bài  - Khái quát ý nghĩa của bài.  - Rút ra bài học cho bản thân từ nội dung bài học.  **b) Nội dung:** - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung  **c) Tổ chức thực hiện** | |
| **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Nội dung chính của văn bản “Thánh Gióng”?  ? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  ? Ý nghĩa của văn bản?  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **\* B3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.  **\* B4: Kết luận, nhận định (GV):** Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm. | **1. Nội dung:**  ***-***Truyện kể về công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng, qua đó thể hiện ý thức tự cường của dân tộc ta.  **2. Nghệ thuật**  - Chi tiết tượng tượng kì ảo.  - Khéo kết hợp huyền thoại và thực tế (cốt lõi sự thực lịch sử với những yếu tố hoang đường).  **3. Ý nghĩa:** Truyện ca ngợi người anh hùng đánh giặc tiêu biểu cho sự trỗi dậy của truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, anh dũng kiên cường của dân tộc ta. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**3.2. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Đóng vai nhân vật Thánh Gióng, kể lại câu chuyện.  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS: liệt kê các sự việc, đóng vai nhân vật xưng “tôi”.  - HS liệt kê các sự việc trong câu chuyện và kể lại câu chuyện.  **\* B3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** Phát triển năng lực sử dụng CNTT trong học tập.

**4.2. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**4.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hãy tìm ví dụ về một truyện đồng thoại và chỉ ra các yếu tố của truyện đồng thoại trong văn bản đó?  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS xác nhiệm vụ và tìm kiếm tư liệu trên nhiều nguồn…  - HS đọc, xác định yêu cầu của bài tập và tìm kiếm tư liệu trên mạng internet  **\* B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  - HS nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.  **\* B4: Kết luận, nhận định (GV):** Nhận xét ý thức làm bài của HS |

**3. SAU GIỜ HỌC:** HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

a. Phần vừa học:

- Viết đoạn văn (từ 5 – 7 câu) kể lại một sự việc trong văn bản “Thánh Gióng” bằng lời của một nhân vật do em tự chọn.

- Kể tóm tắt văn bản theo các sự việc chính.

- Hiểu được các chi tiết kì ảo trong văn bản và ý nghĩa của các chi tiết ấy.

- Nắm nội dung ý nghĩa và đặc sắc nghệ thuật của văn bản.

b. Phần sắp học: chuẩn bị bài “Sự tích hồ Gươm”

- Đọc văn bản và nêu các sự việc chính, kể tóm tắt văn bản.

- Dự kiến trả lời phần dự đoán, suy luận, suy ngẫm và phản hồi.

**Ngày soạn: 10/09/2023**

**Ngày dạy: 14/09/2023**

**Tiết 5-6: VĂN BẢN 2: SỰ TÍCH HỒ GƯƠM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, nhân vật, sự kiện trong tác phẩm.

- Bước đầu hiểu và cảm nhận được nội dung, ý nghĩa của truyền thuyết Sự tích Hồ Gươm

- Nắm được sơ lược vẻ đẹp của một số hình ảnh, chi tiết kì ảo giàu ý nghĩa trong tác phẩm.

**2. Về năng lực**

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Sự tích Hồ Gươm.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện.

**3. Về phẩm chất**

- Yêu quý tự hào về những địa danh, di tích lịch sử và truyền thống dân tộc: lòng yêu nước, yêu hoà bình, tinh thần chống xâm lược.

- Ý thức trách nhiệm bảo vệ, gìn giữ những danh thắng, di tích đó và phát huy truyền thống dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án ; Tranh ảnh về Hồ Gươm

- Ti vi, máy tính.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm; Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

- Ổn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp học

- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh:

**?** Kể tóm tắt văn bản “Thánh Gióng”?

**?** Nêu một chi tiết thần kì trong văn bản mà em thích và nêu ý nghĩa của chi tiết đó?

**2. TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1.1) Mục tiêu:** Tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh; tạo tình huống/vấn đề học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm hiện có của học sinh và nhu cầu tìm hiểu kiến thức mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập.

**1.2) Nội dung:** GV cho HS quan sát hình ảnh và nêu cảm nhận.

**1.3) Tổ chức thực hiện:**

**\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cho HS chơi trò chơi “Nhìn hình đoán địa danh”:

**\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân.

**\* B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV.

**\* B4: Kết luận, nhận định (GV):** Giáo viên nhận xét đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| su tich ho guom | Sự tích Hồ Gươm - Truyền thuyết Hồ Hoàn Kiếm Hà Nội | ho guom buoi sang | Thăm Hà Nội |

   

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Đền Ngọc Sơn* | *Cầu Thê Húc* | *Tháp Rùa* | *Hồ Gươm* |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, KĨ NĂNG MỚI**

**2.1. Mục tiêu:** HS nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản, Tóm tắt văn bản, bố cục văn bản.

Hiểu được thể loại truyền thuyết.

**2.2. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi của GV.

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. Tìm hiểu chung**  **a) Mục tiêu:** HS *-* Nắm được thể loại, PTBĐ, tóm tắt các sự việc, sắp xếp phân bố cục.  - Hiểu được diễn biến của câu chuyện  **b) Nội dung:** Hướng dẫn HS tìm hiểu:  **c) Tổ chức thực hiện** | |
| **\* B1 Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS làm việc nhóm hoàn thành phiếu học tập:  **\* B2 Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoạt động nhóm và hoàn thành phiếu học tập.  **\* B3 Báo cáo, thảo luận kết quả:** HS cử đại diên lên bảng trình bày sản phẩm của nhóm  **\* B4 Kết luận, nhận định(GV) :** + HS tự đánh giá  + Giáo viên nhận xét đánh giá.   |  |  | | --- | --- | | **Yêu cầu** | **Sản phẩm** | | *1. Truyện “Sự tích Hồ Gươm” thuộc thể loại nào?*  A. Truyền thuyết về người anh hùng.  B. Truyền thuyết về thời kì dựng nước.  C. Truyền thuyết về địa danh. | C. Truyền thuyết về địa danh. | | *2. Nêu hiểu biết của nhóm về thể loại đó?* | - Loại truyền thuyết giải thích nguồn gốc lịch sử của một địa danh. | | *3. Văn bản này là một văn bản truyện vậy PTBĐ chính của nó là gì? Ngôi kể của truyện là ngôi thứ mấy?* | - PTBĐ: Tự sự.  - Ngôi kể: Ngôi thứ ba. | | *4. Đặt câu chứa nội dung của những bức tranh sau:*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hồ Hoàn Kiếm - Website của Trường THCS Mạc Đĩnh Chi | TRUYỆN CỔ TÍCH | TRUYỆN CỔ TÍCH | | *1* | *2* | *3* | | Sự tích Hồ Gươm - Truyền thuyết Hồ Hoàn Kiếm Hà Nội | Sự tích Hồ Gươm | Top 10 Bài văn phát biểu cảm nghĩ truyện &quot;Sự tích Hồ Gươm&quot; hay nhất -  Toplist.vn | | *4* | *5* | *6* | | Phạm Hoan: Tranh mầm non : CĐ Quê hương-Đất nước-Bác Hồ | Sự Tích Hồ Gươm - Website Trương Thị Nguyệt | Những lưu ý để vẽ tranh nghệ thuật phong cảnh đẹp | | *7* | *8* | *9* | | 1. Lê Thận đi đánh cá, ba lần kéo lưới đều thấy lưỡi gươm, bèn mang về nhà.  2. Lê Lợi đến nhà Thận, thấy lưỡi gươm phát sáng, cầm lên xem.  3. Lê Lợi thua trận, chạy vào rừng, tình cờ bắt được chuôi gươm.  4. Đất nước thanh bình, Lê Lợi lên làm vua, Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần; Vua trả gươm.  5. Lê Lợi gặp lại Thận, kể lại truyện, hai người gươm tra vào lưỡi vừa như in. Lê Thận cùng tướng lĩnh nguyện một lòng phò Lê Lợi cứu nước  6. Nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thất bại.  7. Từ đó nghĩa quân nhanh chóng quét sạch giặc ngoại xâm.  8. Giặc Minh đô hộ.  9. Từ đó hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm. | | *5. Hãy sắp xếp các sự việc trên theo đúng trình tự của truyện? Đâu là sự việc chính, đâu là sự việc phụ?* | - Sắp xếp theo thứ tự các sự việc: 8-6-1-2-3-5-7-4-9.  - Sự việc chính:  + Long Quân cho mượn gươm.  + Rùa Vàng đòi gươm.  - Sự việc phụ: 8-6-1-2-3-5-7-4-9. | | *6. Dựa vào việc sắp xếp sự việc hãy phân chia bố cục của truyện?* | - P1: Từ đầu đến *đất nước*: Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm thần.  - P2: Còn lại: Long Quân đòi lại gươm thần. | | |
| **II.Đọc hiểu văn bản**  **a) Mục tiêu:**  *-* Nắm được: Bối cảnh Long Quân cho mượn gươm cho mượn gươm thần đánh giặc.  - Hiểu được ý nghĩa của sự việc, chi tiết gươm thần tỏa sáng  **b) Nội dung:** Hướng dẫn HS tìm hiểu  **c) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **1. Long Quân cho mượn gươm**  **\* B1 Chuyển giao nhiệm vụ:** HS làm việc nhóm trả lời 3 câu hỏi:  ? Long quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần trong bối cảnh nào?  ? Cách cho mượn gươm có gì đặc biệt? Ý nghĩa?  ? So sánh thế lực của nghĩa quân trước và sau khi có gươm?  **\* B2 Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoạt động nhóm và hoàn thành các câu hỏi  **\* B3 Báo cáo kết quả:** Nhóm HS cử đại diên lên bảng trình bày sản phẩm của nhóm  **\* B4 Kết luận, nhận định:**  + HS tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau.  + Giáo viên nhận xét đánh giá.  **2. Long Quân đòi lại gươm: HDHS đọc -hiểu phần 2: Long Quân đòi lại gươm**  **\* B1Chuyển giao nhiệm vụ:** HS làm việc nhóm hoàn thành phiếu học tập trong 5’    **\* B2 Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoạt động nhóm hoàn thành phiếu học tập.  **\* B3 Báo cáo kết quả:** Nhóm HS cử đại diên lên bảng trình bày sản phẩm của nhóm  **\* B4 Kết luận, nhận định**  + HS tự đánh giá  + HS đánh giá lẫn nhau.  + Giáo viên nhận xét đánh giá.  -> GV chốt kiến thức  => *GDĐĐ*: *Yêu hòa bình, quyết tâm chống xâm lăng, niềm kiêu hãnh về một đất nước nghìn năm văn hiến.*  **3. Chi tiết thực và kì ảo: HDHS đọc -hiểu phần 3 \* B1 Chuyển giao nhiệm vụ:**GV tổ chức trò chơi “Ai thông minh hơn học sinh lớp 6”  *Câu 1: Đâu là những chi tiết tưởng tượng, kì ảo có trong truyện?*  *Câu 3: Nội dung của truyện đề cập đến những nhân vật lịch sử hoặc sự kiện lịch sử có thật nào?*  **\* B2 Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoạt động nhóm và hoàn thành phiếu học tập.  **\* B3 Báo cáo kết quả:** Nhóm HS cử đại diên lên bảng trình bày sản phẩm của nhóm  **\* B4 Kết luận, nhận định:** GV nhận xét đánh giá.  => *GDQP*: *Các địa danh của Việt Nam luôn gắn với các sự tích trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược (Ải Chi Lăng, Bạch Đằng, Đống Đa...).* | **1. Long Quân cho mượn gươm**  **a/ Bối cảnh cho mượn gươm**  - Thời gian: Thế kỉ XV, đất nước ta bị giặc Minh đô hộ  - Nhân dân khổ cực lầm than  - Nghĩa quân Lam Sơn còn yếu nên nhiều lần bị thua  **b/ Cách cho mượn gươm**  - Lê Thận 3 lần đều kéo lưới được 1 lưỡi gươm (Dưới nước)  - Lê Lợi chạy giặc bắt được chuôi gươm (Trên rừng)  🡪 Nhận gươm không dễ dàng, có thử thách.  🡪 Kết hợp miền ngược với miền xuôi mới tạo ra sức mạnh.  - Gươm có chữ “Thuận thiên” 🡪 Cuộc khởi nghĩa chính nghĩa; hợp ý trời, lòng dân; được thần linh ủng hộ.  **c/ Gươm thần tỏa sáng**  - Nghĩa quân trước khi có gươm:  + Non yếu  + Trốn tránh  + Ăn uống khổ sở  🡪 Bị động và yếu thế  - Nghĩa quân sau khi có gươm:  + Nhuệ khí tăng tiến  + Xông xáo tìm địch  + Đầy đủ, chiếm được các kho lương của địch  🡪 Chủ động và lớn mạnh  🡺 Ca ngợi sức mạnh vô địch của tinh thần yêu nước; ý chí chiến đấu của nghĩa quân, của khối đại đoàn kết toàn dân.  **2. Long Quân đòi lại gươm**  **a/ Bối cảnh trả gươm**  - Chiến tranh kết thúc, đất nước hoà bình.  - Lê Lợi lên làm vua, dời đô về Thăng Long  **b/ Quá trình trả gươm**  - Rùa Vàng đến xin lại gươm thần  - Nhà vua không hề đắn đo mà sẵn sàng trao trả gươm  🡪 Thể hiện ước vọng hòa bình của dân tộc ta.  🡪 Lời nhắc nhở, cảnh báo đối với những kẻ thù còn đang lăm le xâm lược nước ta  (GV lưu ý bổ sung: Hình ảnh của rùa vàng: Truyền thuyết An Dương Vương 🡪 Hình ảnh rùa vàng là sử giả của Long Quân, tượng trưng cho tổ tiên, khí thiêng sông núi, tư tưởng, tình cảm, trí tuệ của nhân dân.)  **c/ Kết thúc truyện**  - Ánh sáng le lói phản lại trên mặt hồ  🡪 Ánh hào quang, niềm tự hào về chiến công oanh liệt trong sự nghiệp đánh giặc cứu nước.  🡪 Cảnh đẹp, kì ảo và thiêng liêng.  - Hồ Tả Vọng đổi tên thành hồ Hoàn Kiếm.  🡪 Ý nghĩa tượng trưng cho hồn thiêng của sông núi, tổ tiên, sức mạnh của chính nghĩa, của nhân dân.  \* Ý nghĩa nhan đề:  - “Sự tích Hồ Gươm” gắn với việc trả gươm của Lê Lợi  - Tên truyện và cách kể, giải thích về sự tích đổi tên Tả Vọng thành hồ Gươm rất sâu sắc, thể hiện sự tự hào truyền thống, lịch sử dân tộc.  **3. Chi tiết thực và kì ảo**  **\* Chi tiết tưởng tượng, kì ảo:** Gươm thần, Rùa Vàng, Long Quân.  => Thể hiện đặc điểm đặc trưng của truyện truyền thuyết là truyện thường có các chi tiết kì ảo, hoang đường.  **\* Sự thật lịch sử:** Nhân vật lịch sử hoặc sự kiện lịch sử được đề cập đến: Lê Lợi, cuộc kháng chiến chống quân Minh, Hồ Gươm...  => Thể hiện tình cảm thái độ của nhân dân đối với nhân vật, sự kiện được đề cập tới. |
| **III.Tổng kết**  **a) Mục tiêu:** Giúp HS - Khái quát nội dung của bài  - Khái quát ý nghĩa của bài.  - Rút ra bài học cho bản thân từ nội dung bài học.  **b) Nội dung:** - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung  **c) Tổ chức thực hiện** | |
| - Yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập: | **1. Nghệ thuật**  - Xây dựng chi tiết kì ảo, tăng sức hấp dẫn cho truyện.  - Cách kể chuyện hấp dẫn sinh động.  **2. Nội dung**  - Truyện giải thích nguồn gốc tên gọi Hồ Hoàn Kiếm.  - Ca ngợi cuộc kháng chiến chính nghĩa chống giặc Minh do Lê Lợi lãnh đạo đã chiến thắng vẻ vang.  **3. Ý nghĩa:** Truyện khẳng định ý nguyện đoàn kết, khát vọng hòa bình của dân tộc ta. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**3.2. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| ? Kể tóm tắt văn bản “Sự tích hồ Gươm”  ? Em thích chi tiết nào trong truyện? Vì sao? |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** Phát triển năng lực sử dụng CNTT trong học tập.

**4.2. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**4.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| ? Theo em, vì sao thanh gươm trong truyện này được gọi là gươm thần? Điều này thể hiện đặc điểm gì của truyền thuyết?  ? Từ chi tiết Lê Lợi trả gươm trong truyện, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn hòa bình trong giai đoạn hiện nay? | **\* V**ì có nguồn gốc kì lạ và sức mạnh phi thường: Lê Thận đi đánh cá, cả ba lần thả lưới đều vớt được lưỡi gươm. Khi Lê Lợi đến nhà của Lê Thận thì thanh gươm bỗng sáng rực và trên gươm có hai chữ “Thuận Thiên”. Khi bị giặc đuổi, đi qua khu rừng, Lê Lợi bỗng thấy ánh sáng lạ trên ngọn cây đa thì đó là cái chươm nạm ngọc và tra vào lưỡi gươm thì vừa như in. Từ khi có thanh gươm, nghĩa quân dành được nhiều thắng lợi.  => Thể hiện đặc điểm đặc trưng của truyện truyền thuyết là truyện thường có các chi tiết kì ảo, hoang đường. |

**3. SAU GIỜ HỌC:** HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

a. Phần vừa học:

- Kể tóm tắt văn bản theo các sự việc chính.

- Hiểu được các chi tiết kì ảo trong văn bản và ý nghĩa của các chi tiết ấy.

- Nắm nội dung ý nghĩa và đặc sắc nghệ thuật của văn bản.

b. Phần sắp học: chuẩn bị bài: Đọc kết nối chủ điểm “Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân”

- Đọc văn bản và nêu các sự việc chính, kể tóm tắt văn bản.

- Dự kiến trả lời phần suy ngẫm và phản hồi.

**Ngày soạn: 10/09/2023**

**Ngày dạy: 15/09/2023**

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**Tiết 7: VĂN BẢN 3: HỘI THỔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:** - Kiểu văn bản thuyết minh.

- Vẻ đẹp của con người Việt Nam.

- Ý nghĩa văn hóa, giải trí qua hội thi.

**2. Về năng lực**

- Xác định được thể loại, bố cục của văn bản “Hội thi thổi cơm ở Đồng Vân”.

- Nhận biết được một số đặc điểm của văn bản thuyết minh qua văn bản “Hội thi thổi cơm ở Đồng Vân”.

- Rút ra ý nghĩa của văn bản.

**3. Về phẩm chất:** Yêu nước, có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án ; Tranh ảnh về Hồ Gươm, Ti vi, máy tính.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm; Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

- Ổn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp học

- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh:

**?** Kể tóm tắt văn bản “Sự tích hồ Gươm”?

**?** Nêu một chi tiết thần kì trong văn bản mà em thích và nêu ý nghĩa của chi tiết đó?

**2. TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1.1) Mục tiêu:** Tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh; tạo tình huống/vấn đề học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm hiện có của học sinh và nhu cầu tìm hiểu kiến thức mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập.

Giúp HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**1.2) Nội dung:** GV hỏi, HS trả lời.

**1.3) Tổ chức thực hiện:**

**\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Kể tên một số các lễ hội truyền thống của quê hương em ? Nêu cảm nghĩ của em khi tham gia lễ hội?

**\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân.

**\* B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV.

**\* B4: Kết luận, nhận định:** Giáo viên nhận xét đánh giá.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, KĨ NĂNG MỚI**

**2.1. Mục tiêu:** Biết được những nét chung của văn bản: Thể loại, ngôi kể, phương thức biểu đạt

**2.2. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi của GV.

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. Tìm hiểu chung**  **a) Mục tiêu:** Biết được những nét chung của văn bản: Thể loại, ngôi kể, phương thức biểu đạt  **b) Nội dung:** Hướng dẫn HS tìm hiểu:  **c) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| - GV hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  ? “ Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân” thuộc kiểu văn bản nào? Em đã biết gì về kiểu văn bản đó chưa?  ? Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần? | **1) Đọc và tìm hiểu chú thích**  HS đọc đúng  **2) Tìm hiểu chun**g  **a) Thể loại:** Thuyết minh  **b) Bố cục:** 3 phần  - Từ đầu cho đến trong làng: Giới thiệu về Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân.  - Tiếp đến lao động mệt nhọc: Những nét tiêu biểu của hội thổi cơm thi.  - Còn lại: Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân mang giá trị văn hóa lịch sử. | |
| **II.Đọc hiểu văn bản**  **a) Mục tiêu:** - Nắm được mục đích và nguồn gốc của sự kiện  - Tường thuật diễn biến về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân  - Hiểu về vẻ đẹp của con người VN.  - Hiểu được ý nghĩa văn hóa lịch sử của hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân  **b) Nội dung:** - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.  - HS làm việc cá nhân ( nhóm), trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung  **c) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **1. Giới thiệu về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân**  **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: GV phát phiếu học tập số 1  ? Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân được tổ chức với mục đích gì và có nguồn gốc từ đâu?  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cặp đôi - Thảo luận 3 phút và ghi kết quả vào phiếu học tập.  **\* B3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện 1 cặp lên bày sản phẩm. Các cặp khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho cặp bạn.  **\* B4: Kết luận, nhận định**:  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng cặp, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong trao đổi, thảo luận  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục 2  **2. Những nét tiêu biểu về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia nhóm lớp. Phát phiếu học tập số 2 & giao nhiệm vụ:  1. Tìm các chi tiết phù hợp với mỗi công đoạn và điền vào bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Các công đoạn | Quy định ( luật lệ cuộc thi) | | 1 | Lấy lửa, chuyển lửa, nhóm lửa |  | |  | Chế biến gạo |  | | 3 | Đun nấu làm chín cơm |  | | 4 | Thời gian |  | | 5 | Chất lượng |  |   2. Qua một số chi tiết nói về luật lệ của hội thổi cơm thi và hình ảnh người dự thi, em có nhận xét gì về hội thi và vẻ đẹp của con người Việt Nam.  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS có 5 phút thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập.  **\* B3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm, theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **\* B4: Kết luận, nhận định (GV):** Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  **3. Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân mang giá trị văn hóa lịch sử.**  - Phát phiếu học tập số 3 & giao nhiệm vụ:  ? Những lễ hội như hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân cho em biết thêm điều gì về lịch sử, văn hóa dân tộc?  ? Liên hệ với văn bản Thánh Gióng và Sự tích Hồ Gươm. | | **1. Giới thiệu về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân**  **a) Nguồn gốc:** được bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên dòng sông Đáy xưa.  **b) Mục đích:** góp phần giữ gìn và phát huy những nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hóa hiện đại hôm nay.  **2. Những nét tiêu biểu về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân**  - Tường thuật diễn biến của hội thi   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Các công đoạn | Quy định ( luật lệ cuộc thi) | | 1 | Lấy lửa Chuyển lửa  Nhóm lửa | - trên ngọn cây chuối.  - châm que diêm vào hương cháy thành ngọn lửa.  - châm lửa và đốt vào những ngọn đuốc. | | 2 | Chế biến gạo | xay, giã, giần, sàng từ lúa thành gạo trắng. | | 3 | Đun nấu làm chín cơm | nồi cơm được treo dưới những cành cong, tay cầm cần, tay cầm đuốc. | | 4 | Thời gian | trong khoảng một giờ rưỡi | | 5 | Chất lượng | gạo trắng, cơm dẻo, không cháy. |   - Hội thi: có ý nghĩa văn hóa, giải trí, rèn luyện sức khỏe cho con người.  - Vẻ đẹp của con gười VN: khỏe mạnh, khéo léo, sáng tạo; đoàn kết, phối hợp trong nhóm; ứng biến nhanh, ý thức cộng đồng.  **3. Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân mang giá trị văn hóa lịch sử.**  - Giúp hiểu thêm về lịch sử, về những lễ hội của cha ông ta lưu truyền qua nhiều thế hệ, nhằm tôn vinh những nét đẹp của văn hóa dân tộc, của nghề trồng lúa nước.  - Hai văn bản Thánh Gióng và Sự tích Hồ Gươm cho thấy nhân dân ta luôn đoàn kết đấu tranh, quyết tâm chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược. Điều đó đã trở thành truyền thống yêu nước quý báu của nhân dân ta từ xưa đến nay. |
| **III.Tổng kết**  **a) Mục tiêu:** Giúp HS - Khái quát nội dung của bài  - Khái quát ý nghĩa của bài.  - Rút ra bài học cho bản thân từ nội dung bài học.  **b) Nội dung:** - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung  **c) Tổ chức thực hiện** | | |
| ? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  ? Nội dung chính của văn bản “Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân? | | **1. Nghệ thuật**  Văn thuyết minh, ngôn ngữ chính xác, cô đọng, chặt chẽ và sinh động..  **2. Nội dung**  Tường thuật diễn biến của hội thổi cơm thi ở Đồng Vân đồng thời ca ngợi vẻ đẹp con người Việt Nam, nhằm tôn vinh những nét đẹp truyền thống của văn hóa dân tộc. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**3.2. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| Giới thiệu một số lễ hội ở địa phương em? Nêu ý nghĩa mà lễ hội ấy mang lại? |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** Hs viết được đoạn văn nêu suy nghĩ của mình khi được tham gia những lễ hội truyền thống của quê hương.

**4.2. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**4.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| - Đọc tham khảo một số lễ hội của Việt Nam.  - Viết đoạn văn giới thiệu lễ hội đua thuyền Đầm Ô Loan vào mùng 7 tháng Giêng (AL) |

**3. SAU GIỜ HỌC:** HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

a. Phần vừa học:

- Giới thiệu lễ hội nấu cơm thi ở Đồng Vân bằng ngôn ngữ nói cho người khác biết

- Giới thiệu một số lễ hội ở địa phương em? Nêu ý nghĩa mà lễ hội ấy mang lại?

b. Phần sắp học: chuẩn bị bài: Thực hành tiếng Việt

- Đọc lại kiến thức về từ đã học ở bậc tiểu học để phân biệt từ đơn, từ phức, từ láy, từ ghép

- Làm các bài tập ở sgk/27,29 để củng cố kiến thức về từ.

**Ngày soạn: 13/09/2023**

**Ngày dạy: 16/09/2023**

**Tiết 8-9: DẠY THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Trình bày được thế nào là từ đơn, từ phức.

- Hiểu và phân biệt được nghĩa các thành ngữ. Từ đó thấy được sáng tạo trong việc sử dụng các thành ngữ.

**2. Về năng lực:** Phân biệt được từ ghép và từ láy.

Đặt câu với từ cho sẵn.

**3. Về phẩm chất:** Có ý thức trau dồi vốn từ, giữ gìn sự trong sang của tiếng Việt

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án ; Tranh ảnh về Hồ Gươm, Ti vi, máy tính.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm; Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

- Ổn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp học

- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh: Kiểm tra việc soạn bài: Học sinh kiểm tra chéo.

- Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh

**2. TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ HỌC TẬP**

**1.1. Mục tiêu:** Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; kết nối những bài học trước .

**1.2. Nội dung:** Ôn lại kiến thức về phân loại từ

**1.3. Cách thức:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| GV chuần bị sơ đồ phân loại từ để học sinh điền vào nhằm ôn tập kiến thức về từ đã học ở bậc Tiểu học | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ đơn**  **(do 1 tiếng có nghĩa tạo thành)** | **Từ phức**  **(do từ 2 tiếng trở lên tạo thành)** | | |  | ***Từ ghép***  - Có thể ghép các tiếng độc lập ngang hàng nhau về mặt ý nghĩa (từ ghép đẳng lập)  - Có thể ghép 1 tiếng chính và một tiếng phụ (từ ghép chính phụ) | ***Từ láy***  Có một tiếng gốc có nghĩa, tiếng còn lại láy lại tiếng gốc | |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.1. Mục tiêu:**

- Trình bày được thế nào là từ đơn, từ phức.

- Hiểu và phân biệt được nghĩa các thành ngữ. Từ đó thấy được sáng tạo trong việc sử dụng các thành ngữ.

**2.2. Nội dung:** - GV chia nhóm cặp đôi

- HS làm việc cá nhân 2’, thảo luận 3’ và hoàn thiện nhiệm vụ nhóm.

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| - Nhắc lại khái niệm về từ, từ đơn, từ phức.  - GV giới thiệu về thành ngữ | **a) Khái niệm từ đơn và từ phức (SGK)**  **b) Khái niệm thành ngữ:** là tập hợp từ cố định đã quen dùng mà nghĩa của nó thường không thể giải thích được một cách đơn giản bằng nghĩa của các từ tạo nên nó.  - Thành ngữ được sử dụng rộng rãi trong lời ăn tiếng nói cũng như sáng tác thơ ca văn học tiếng Việt.  - Thành ngữ ngắn gọn, hàm súc, có tính hình tượng, tính biểu cảm cao. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức về từ và thành ngữ để hoàn thành các bài tập và vận dụng trong giao tiếp, viết văn.

**3.2. Nội dung:** Thực hành bài tập ở sgk/27,28

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| - Yêu cầu học sinh đọc đoạn văn.  ? Hãy kẻ bảng và điền từ dơn, từ phức có trong đoạn văn vào bảng cho phù hợp?  - Yêu cầu học sinh đọc đoạn văn.  ? Tìm từ láy và từ ghép có trong đoạn văn?  - Yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của đề bài.  - Thực hiện theo cặp đôi tạo nên từ ghép với các tiếng cho sẵn và so sánh nghĩa của từ ghép so với tiếng gốc.  - Học sinh xác định yêu cầu của đề bài. Thực hiện theo cặp đôi tạo nên từ láy với các tiếng cho sẵn và so sánh nghĩa của từ láy so với tiếng gốc.  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của từng bài tập.  - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  - Thảo luận nhóm và viết ra giấy kết quả  - Trình bày kết quả lên bảng.  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả | ***Bài tập 1***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ đơn** | **Từ phức** | | | ***Từ ghép*** | ***Từ láy*** | | vùng, dậy, một, cái, bỗng, biến, thành, một, mình, cao, hơn, trượng, bước, lên, vỗ, vào, ngựa, hí, dài, mấy, tiếng, mặc, cầm, roi, nhảy, lên, mình, ngựa | Chú bé, tráng sĩ, oai phong, vang dội, áo giáp | - lẫm liệt |   ***Bài tập 2***  **Từ ghép**: giã thóc, giần sàng, bắt đầu, dự thi, nồi cơm, cánh cung, dây lưng  **Từ láy:** nho nhỏ, khéo léo  ***Bài tập 3****:* Tạo các từ ghép: a. con ngựa, ngựa đực  b. ngựa sắt, sắt thép  c. kì thi, thi đua  d. áo quần, áo giáp, áo dài  ***Bài tập 4:***Tạo các từ láy  a. nho nhỏ, nhỏ nhắn  b. khoẻ khoắn  c. óng ánh (từ láy đặc biệt, vì cùng vắng khuyết phụ âm đầu).  d. dẻo dai  ***Bài tập 5:*** Nếu thay từ “thoăn thoắt” bằng từ “nhanh chóng” thì chỉ giúp người đọc hình dung được mức độ tham gia hoạt động (ngay lập tức tham gia) của người dự thi, không hình dung được động tác của người dự thi ( nhanh nhẹn và khéo léo)  ***Bài tập 6:*** Nếu dùng từ “khéo” thay cho từ “khéo léo” trong câu văn trên thì độ “khéo” sẽ giảm xuống vì từ láy “khéo léo” giúp ta hình dung được sự việc một cách rõ ràng hơn, cho thấy kinh nghiệm và tài năng của các đội thi khi treo những niêu cơm để dự thi.  ***Bài tập 7:*** Tìm và ghép thành ngữ (cột A) với nghĩa của thành ngữ (cột B) trong bảng dưới đây sao cho phù hợp   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1. Thành ngữ |  | 1. Nghĩa thành ngữ | | 1.Chết như rạ | a.Nhận xét ai làm gì rất nhanh. | | 2.Mẹ tròn con vuông | b.Lòng oán giận và hận thù với ai đó rất sâu nặng. | | 3.Cầu được ước thấy | c. Chết rất nhiều | | 4.Oán nặng thù sâu | d. Điều mong ước trở thành hiện thực. | | 5.Nhanh như cắt | đ.Việc sinh nở thuận lợi tốt đẹp. | |  |  | e. Chỉ những người có hiểu biết hạn hẹp nhưng lại cho mình thông minh, tài giỏi. |   ***Bài tập 9:*** a. nước chảy đá mòn, nước mặn đồng chua  b. nằm gai nếm mật, mật ngọt chết ruồi  c. ngựa quen đường cũ, ngựa non háu đá  d. nhạt như nước ốc |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** Rèn kĩ năng viết đoạn văn

**4.2. Nội dung:** HS viết được đoạn văn hoàn chỉnh về nội dung và đúng thể thức

**4.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Viết ngắn:** Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) có sử dụng thành ngữ thể hiện cảm nhận của em về lịch sử đất nước sau khi đọc các văn bản “Thánh Gióng”, “Sự tích Hồ Gươm”  **Đoạn văn tham khảo:** Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, đã có bao kẻ thù nhăm nhe xâm chiếm bờ cõi. Chúng áp bức đô hộ, khiến cuộc sống của nhân dân ta lầm than khổ cực. Thế nhưng, dân tộc ta chưa bao giờ chịu khuất phục. Những người anh hùng như Thánh Gióng luôn sẵn sàng ra trận để chiến đấu chống lại kẻ thù. Những người chủ tướng như Lê Lợi dù trải qua nhiều thất bại nhưng vẫn quyết tâm, giữ vững ý chí chiến đấu vì độc lập của dân tộc. Không những vậy,  cha ông ta đã “*nằm gai nếm mật”*, vượt qua mọi gian khổ, cùng nhau đoàn kết, kiên cường chống lại kẻ thù. Điều đó được chứng minh qua chiều dài lịch sử dân tộc, là công sức của cả dân làng góp gạo thổi cơm nuôi Gióng để người anh hùng đủ sức ra trận hay dân quân cùng vượt qua mọi thất bại, cùng chung sức chung lòng chống lại giặc Minh tàn ác. Những vất vả, hi sinh xương máu của thế hệ cha anh để đến ngày nay đất nước ta được độc lập, non sông gấm vóc khiến chúng ta càng thêm trân trọng và tự hào. Vì vậy, thế hệ trẻ hôm nay cần ra sức học tập và phấn đấu để xứng đáng với bề dày truyền thống lịch sử hơn bốn nghìn năm của dân tộc Việt Nam. |

**3. SAU GIỜ HỌC:** HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

**a. Phần vừa học:**

- Hiểu và phân biệt được thế nào là từ đơn, từ phức, từ láy, từ ghép.

- Hiểu và phân biệt được nghĩa các thành ngữ. Từ đó thấy được sáng tạo trong việc sử dụng các thành ngữ.

**b. Phần sắp học:** Đọc mở rộng theo thể loại: Văn bản “Bánh chưng bánh giầy”

- Đọc – kể văn bản.

- Hoàn thành hai bảng phần hướng dẫn đọc

**Ngày soạn: 18/09/2023**

**Ngày dạy: 21/09/2023**

**ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

**Tiết 10: VĂN BẢN 4: BÁNH CHƯNG, BÁNH GIẦY**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

**- Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp học.

**- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh:** Kiểm tra việc soạn bài. Học sinh kiểm tra chéo.

**- Kiểm tra bài cũ:** Nêu diễn biến cuộc thi thổi cơm ở Đồng Vân? Ý nghĩa của hội thi?

**2. TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ HỌC TẬP**

**1.1. Mục tiêu:** Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; kết nối những bài học trước đó; huy động tri thức nền và trải nghiệm của HS.

**1.2. Nội dung:** Cho HS xem tranh để xác định vấn đề

**1.3. Cách thức:**

- Cho học sinh xem tranh và xác định văn bản truyền thuyết tương ứng với từng tranh.

? Bức tranh minh họa điều gì? Địa phương em có làm loại bánh này không? Vào dịp nào?



**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, KĨ NĂNG MỚI**

**2.1. Mục tiêu:**

- Xác định được thể loại, ngôi kể trong văn bản “Bánh chưng bánh giầy”.

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Nhận biết đặc điểm cốt truyện và đặc điểm nhân vật truyền thuyết qua truyện “ Bánh chưng, bánh giầy”

**2.2. Nội dung:** Cách giải thích của người Việt cổ về một phong tục và quan niệm đề cao lao động, đề cao nghề nông – một nét văn hóa của người Việt.

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **I. Tìm hiểu chung** | |
| - GV hHướng dẫn cách đọc & đọc mẫu một đoạn - Yêu cầu HS đọc đến hết văn bản.  ? VB thuộc thể loại truyện nào?  ? Truyện sử dụng ngôi kể nào? Dựa vào đâu em nhận ra ngôi kể đó?  ? Nêu phương thức biểu đạt của văn bản? | **1) Đọc và tìm hiểu chú thích**  **2) Tìm hiểu chung**  - Thể loại: Truyền thuyết  - Ngôi kể: Thứ ba  - Phương thức biểu đạt: Tự sự |
| **II. Đọc hiểu văn bản** | |
| **\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: - GV Phát phiếu học tập & giao nhiệm vụ:  ? Đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy: Bảng kiểm 1  ? Đặc điểm nhân vật truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy: Bảng kiểm 2  **\* B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân tại nhà.  - Thảo luận nhóm và đưa ra kết quả  **\* B3: Báo cáo, thảo luận**:  - GV yêu cầu HS trình bày.  - Các HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  **\* B4: Kết luận, nhận định:**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng HS, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của HS.  - Chốt kiến thức. | **1. Đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.**   |  |  | | --- | --- | | Đặc điểm | Chi tiết biểu hiện | | a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của NV mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ | - Lang Liêu làm ra bánh trưng (nguyên liệu lấy từ nông sản do nhân dân làm ra) được Vua cha lựa chọn dâng lên lễ Tiên Vương. | | b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của NV. | - Lang Liêu nằm mộng được thần mách bảo những nguyên liệu làm bánh. | | c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến “ ngày nay”. | - Hàng năm, cứ vào dịp tết Nguyên đán nhân dân ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy để dâng cúng Trời Đất và tổ tiên. |   **2. Đặc điểm nhân vật truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.**   |  |  | | --- | --- | | Đặc điểm | Chi tiết biểu hiện | | a. Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh,… | - Lang Liêu mồ côi mẹ, là chàng trai hiền hậu, chăm chỉ, rất mực hiếu thảo. | | b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng | - Lang Liêu làm ra bánh chưng (nguyên liệu lấy từ nông sản do nhân dân làm ra) được Vua cha lựa chọn dâng lên lễ Tiên Vương. | | c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ. | - Hàng năm, cứ vào dịp tết Nguyên đán nhân dân ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy để tưởng nhớ tổ tiên và người đã sáng tạo ra 2 thứ bánh này. | |
|  | |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** HS nắm được các sự việc chính của văn bản.

**3.2. Nội dung:** Liệt kê các sự việc chính của văn bản theo thứ tự diễn biến.

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **?** Liệt kê các sự việc chính của văn bản theo trật tự diễn biến? | - Vua Hùng về già muốn truyền ngôi.  - Các Lang ra sức tìm của ngon vật lạ dâng lễ.  - Lang Liêu được thần báo mộng lấy gạo làm bánh lễ Tiên Vương.  - Hai thứ bánh dân dã mang nhiều ý nghĩa đã làm vừa ý vua cha.  - Lang Liêu được nối ngôi.  - Từ đó dân ta chăm nghề trồng trọt, chăn nuôi và có tục làm bánh chưng bánh giầy vào ngày tết. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** Rèn kỹ năng kể tóm tắt văn bản

**4.2. Nội dung:** HS thực hành kể tóm tắt văn bản.

**4.3. Tổ chức thực hiện:** Dựa vào các sự việc chính, kể diễn cảm văn bản.

**3. SAU GIỜ HỌC: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

**a. Phần vừa học:**

- Đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.

- Đặc điểm nhân vật truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.

- Kể tóm tắt truyện.

**b. Phần sắp học: Tóm tắt nội dung chính của một văn bản bằng sơ đồ**

- Đọc nội dung hướng dẫn ở sgk/32 và trả lời câu hỏi trắc nghiệm (chọn có hoặc không)

- Làm bài tập ở sgk/33

**Tiết 11-12-13: DẠY HỌC VIẾT**

**TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA MỘT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

**- Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp học

**- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh:** Kiểm tra việc soạn bài: Học sinh kiểm tra chéo.

**- Kiểm tra bài cũ:** ( hoàn thành phiếu học tập)

**2. TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ HỌC TẬP**

**1.1. Mục tiêu:** Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; kết nối những bài học trước đó.

**1.2. Nội dung:** - Biết được kiểu bài tóm tắt bằng sơ đồ.

- Biết cách tìm từ khó, từ ngữ chọn lọc

**1.3. Cách thức:** Yêu cầu hs hoàn thành phiếu học tập số 1

**PHIẾU TÌM Ý**

Họ và tên HS:……………………………………………………

Nhiệm vụ: Tìm ý cho đề bài: Tóm tắt văn bản “Sự tích Hồ Gươm” bằng sơ đồ.

|  |  |
| --- | --- |
| Văn bản đó tên là gì? | ….………………………………… |
| Nhân vật chính là ai? Ngoài ra còn có những nhân vật nào khác nữa? | ….……………………………………  ….…………………………………… |
| Nhân vật chính đã thực hiện những sự việc nào? Trình bày theo lần lượt theo trình tự thời gian. | ….………………………………….  ….………………………………… |
| Có thể đảo trình tự các sự việc hay không? | ….…………………………………… |
| Truyện kết thúc ra sao? | ….…………………………………… |
| Cảm xúc của em khi đọc câu chuyện này? | ….………………………………… |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.1. Mục tiêu:**

- Tóm lược đúng và đủ các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản.

- Biết các từ khoá, cụm từ.

- Nắm nội dung bao quát của văn bản.

**2.2. Nội dung:**

- Biết tóm lược đúng và đủ các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản.

- Sử dụng các từ khoá, cụm từ.

- Thể hiện được quan hệ giữa các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản.

- Thể hiện được nội dung bao quát của văn bản.

- Biết kết hợp hài hoà, hợp lí giữa các từ khoá với hình vẽ, mũi tên, các kí hiệu,…

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **1. Quan sát đề và tìm yêu cầu của đề**  ? Hãy tìm từ khoá, cụm từ chọn lọc có trong đề?  ? Trong một văn bản có nhiều nhân vật, sự việc; vai trò của những nhân vật và sự việc ấy có giống nhau không?  ? Đề bài đó yêu cầu ta làm gì? Nhân vật nào được nhắc đến và thực hiện nhiều hành động nhất?  **2. Phân tích sơ đồ tóm tắt truyện “Thánh Gióng”**  - Kết nối với mục: “ Tóm tắt văn bản Thánh Gióng bằng sơ đồ”  - Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ  ? Xác định từ khoá, cụm từ chọn lọc  ? Xác định sự việc khởi đầu, sự việc kết thúc  ? Những sự việc còn lại có nhiệm vụ gì trong văn bản?  ? Có thể đảo trật tự 5 sự việc này được không?  ? Truyện “Thánh Gióng” được kể theo trình tự nào? ( Thời gian, không gian)  - Lựa chọn đáp án Có/ Không cho 2 câu hỏi SGK/ 32 (đủ 7 ý) | **Bài mẫu:** Tóm tắt văn bản Thánh Gióng bằng sơ đồ.  - Từ khoá, cụm từ chọn lọc: Thánh Gióng, đánh giặc Ân.  - Sự việc khởi đầu: Sự việc 1.  - Sự việc phát triển truyện: 2,3,4  - Sự việc kết thúc: Sự việc 5.  - Không thể đảo trật tự giữa các sự việc. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** - Biết tóm tắt bằng sơ đồ một văn bản

- Biết nhận diện và sử dụng được từ khoá, cụm từ chọn lọc

- Phân biệt nhân vật, sự việc chính - phụ

- Trình bày ngắn, rõ, có tính thẩm mĩ

**3.2. Nội dung:** - GV sử dụng kĩ thuật công não để hỏi HS về câu chuyện “Sự tích Hồ Gươm”

- HS đọc nhanh, nhớ và trả lời câu hỏi của GV

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ? Truyện kể về ai? Gắn với sự việc gì?  ? Xác định sự việc khởi đầu, sự việc kết thúc?  ? Xác định các sự việc phát triển (Sắp xếp theo trình tự thời gian)  ? Viết tóm tắt bằng sơ đồ (GV phát phiếu học tập 2)  ? Đọc, sửa lại bài tóm tắt của mình.  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm. | ***Đề bài: Tóm tắt văn bản “ Sự tích Hồ Gươm” bằng sơ đồ.***  ***1. Trước khi viết:***  - Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt  - Xác định từ khoá, cụm từ chọn lọc, nhân vật - sự việc chính.  - Sắp xếp đúng trình tự thời gian các sự việc.  ***2. Viết tóm tắt bằng sơ đồ***  - Viết theo sơ đồ đã hình dung.  - Đảm bảo trật tự sự việc.  - Liên kết bằng từ khoá.  ***3. Chỉnh sửa sơ đồ tóm tắt.*** |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** - Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài tóm tắt bằng sơ đồ.

- Chỉnh sửa bài tóm tắt cho mình và cho bạn.

**4.2. Nội dung:** - GV trả bài, yêu cầu HS thảo luận nhóm, nhận xét bài của mình và của bạn.

- HS đọc bài viết, làm việc nhóm.

**4.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| ***Đề bài: Tóm tắt văn bản “ Sự tích Hồ Gươm” bằng sơ đồ.***  **Sự việc 1:** Giặc Minh đô hộ. Nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thất bại.  **Sự việc 2:** Lê Thận đi đánh cá, ba lần kéo lưới đều thấy lưỡi gươm, bèn mang về nhà. Lê Lợi thua trận, chạy vào rừng, tình cờ bắt được chuôi gươm.  **Sự việc 3:** Lê Lợi gặp lại Thận, kể lại truyện, hai người gươm tra vào lưỡi vừa như in. Lê Thận cùng tướng lĩnh nguyện một lòng phò Lê Lợi cứu nước  **Sự việc 4:** Đất nước thanh bình, Lê Lợi lên làm vua, Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần; Vua trả gươm.  **Sự việc 5:** Từ đó hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm. |

**3. SAU GIỜ HỌC: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**a. Phần vừa học:** - Nắm vững cách tóm tắt nội dung văn bản bằng sơ đồ

- Dùng sơ đồ để tóm tắt nội dung các văn bản còn lại đã học

**b. Phần sắp học: Thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất**

- Đọc nội dung hướng dẫn quá trình thảo luận ở sgk/34

- Thực hành tạo nhóm với các bạn để thảo luận và kết luận về một vấn đề

**Ngày soạn: 23/09/2023**

**Ngày dạy: 26/09/2023**

**Tiết 14, 15:**

**DẠY HỌC NÓI – NGHE**

**THẢO LUẬN NHÓM NHỎ**

**VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN CÓ GIẢI PHÁP THỐNG NHẤT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:** - Ngôi kể và người kể chuyện

- Trải nghiệm của bản thân về thói quen tốt trong cuộc sống

**2. Về năng lực:**

- Biết kể, nói ở ngôi thứ nhất.

- Nói được một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân (cần làm gì để hình thành thói quen đọc sách).

- Biết cách nói và nghe phù hợp với đặc trưng của kiểu bài nói về thói quen tốt của bản thân.

**3. Về phẩm chất:** Nhân ái, trân trọng giá trị, vai trò của sách với bản thân và yêu cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV, Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HĐ nói

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

**- Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp học

**- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh:** Kiểm tra việc soạn bài. Học sinh kiểm tra chéo.

**2. TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ HỌC TẬP**

**1.1. Mục tiêu:** Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; kết nối những bài học trước.

**1.2. Nội dung:** GV cho học sinh xem phiếu đánh giá theo tiêu chí để chuẩn bị tinh thần

**1.3. Cách thức:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ** | | | |
| **Nhóm:……….** | | | |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Chưa đạt** | **Đạt** | **Tốt** |
| 1. Chọn được câu chuyện hay, có ý nghĩa | Chưa có chuyện để kể. | Có chuyện để kể nhưng chưa hay. | Câu chuyện hay và ấn tượng. |
| 2. Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn | ND sơ sài, chưa có đủ chi tiết để người nghe hiểu câu chuyện. | Có đủ chi tiết để hiểu người nghe hiểu được nội dung câu chuyện. | Nội dung câu chuyện phong phú và hấp dẫn. |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm. | Nói nhỏ, khó nghe; nói lắp, ngập ngừng… | Nói to nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng 1 vài câu. | Nói to, truyền cảm, hầu như không lặp lại hoặc ngập ngừng. |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp. | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện. | Điệu bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi/ không có lời kết thúc bài nói. | Có chào hỏi/ có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi/ kết thúc bài nói hấp dẫn. |
| TỔNG ĐIỂM: ………………../10 điểm | | | |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.1. Mục tiêu:** - HS xác định được mục đích nói và người nghe

- Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói

- Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.

**2.2. Nội dung:** - GV hỏi và nhận xét câu trả lời của HS

- HS trả lời câu hỏi của GV

**2.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| - GV chia nhóm lớp hoạt động thảo luận?( Em cần làm gì để hình thành thói quen đọc sách)  ? Mục đích nói của bài nói là gì?  ? Những người nghe là ai?  ? Nhóm em sẽ nói về nội dung gì?  - HS trình bày kết quả đã thảo luận của nhóm.  - GV: Nhận xét phần trả lời của HS và chốt mục đích nói, chuyển dẫn. | **1. Chuẩn bị nội dung**  - Xác định đề tài, mục đích nói và người nghe (SGK).  - Tìm ý và lập dàn ý  - Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng.  **2. Tập luyện**  - HS nói một mình trước gương.  - HS nói tập nói trước nhóm/tổ. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**3.2. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| Bài tập 1: Em hãy nêu ý kiến làm thế nào để học môn Ngữ văn có hiệu quả.  Bài tập 2: Đóng vai nhân vật Thánh Gióng, kể lại câu chuyện. | - HS liệt kê một số việc giúp học tốt môn Ngữ văn như (luyện đọc nhiều, tập trung và dành thời gian đọc lại, tập trung nghe và tránh làm việc riêng và ghi chép bài đầy đủ, gạch dưới ý chính và sử dụng sơ đồ tư duy...)  - HS liệt kê các sự việc trong câu chuyện và kể lại câu chuyện. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**4.2. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**4.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| Bài tập 1: Em hãy tìm ví dụ về một truyện thuộc thể loại truyền thuyết và chỉ ra các yếu tố tưởng tượng kì ảo trong văn bản đó?  Bài tập 2: Hãy kể thêm về một trải nghiệm của bản thân về phương pháp hiệu quả để hoàn thành việc học bài, làm bài trước khi đến lớp. |

**3. SAU GIỜ HỌC: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

**a. Phần vừa học:** Nắm được mục đích, yêu cầu của việc thảo luận nhóm

Xây dựng nhóm học tập để thảo luận những vấn đề học tập

**b. Phần sắp học: Ôn tập chủ đề**

Đọc lại các văn bản đã học trong chủ đề truyện truyền thuyết

Hoàn thành câu hỏi để củng cố kiến thức về đặc điểm truyện truyền thuyết

**Ngày soạn: 24/09/2023**

**Ngày dạy: 27/09/2023**

**Tiết 15-16: ÔN TẬP**

**1.TRƯỚC GIỜ HỌC**

**- Ổn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp học

**- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh:** HS làm bài tự đánh giá ở nhà.

**- Kiểm tra bài cũ:** Thông qua việc trả lời các câu hỏi trong bài ôn tập

**2.TRONG GIỜ HỌC**

**-** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập để khắc sâu kiến thức

- GV tổ chức chữa bài và rút kinh nghiệm chung.

- Hướng dẫn HS tự đánh giá theo yêu cầu cần đạt của bài học qua phiếu:

***Câu 1: Dựa vào bảng trong SGK em hãy tóm tắt nội dung của ba văn bản***

|  |  |
| --- | --- |
| **Văn bản** | **Nội dung chính** |
| Thánh Gióng | a. Một hôm, bà ra đồng thấy một vết chân to ướm thử. Bà sinh ra Gióng, lên ba vẫn không biết nói cười.  b. Vào thời vua Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng, có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ, tốt bụng và ao ước có một đứa con.  c. Vua nhớ công ơn, cho lập đền thờ.  d. Giặc Ân xâm lược, vua sai sứ giả rao tìm người tài cứu nước, nghe tiếng rao, Gióng liền nói được ngỏ lời xin đi đánh giặc. Vua cho mang ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt đến, Gióng vươn vai cao hơn trượng, phi ngựa xông vào trận, giặc tan.Gióng lên đỉnh núi, cởi bỏ áo giáp sắt, cả người lẫn ngựa từ từ bay về trời. |
| Sự tích Hồ Gươm | a. Giặc Minh đô hộ, nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thất bại, Long Quân quyết định cho mượn gươm thần.  b. Lê Lợi thua trận, chạy vào rừng, tình cờ bắt được chuôi gươm.  c. Lê Lợi đến nhà Thận, thấy lưỡi gươm phát sáng, cầm lên xem.  d. Lê Thận đi đánh cá, ba lần kéo lưới đều thấy lưỡi gươm, bèn mang về nhà.  e. Lê Lợi gặp lại Thận, kể lại truyện, hai người đem gươm ra tra vào nhau vừa như in. Lê Thận cùng tướng lĩnh nguyện một lòng phò Lê Lợi cứu nước. Từ đó nghĩa quân nhanh chóng quét sạch giặc ngoại xâm.  f. Đất nước thanh bình, Lê Lợi lên làm vua, Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần.  g. Vua trả gươm, từ đó hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm. |
| Bánh chưng,  bánh giầy | a. Các hoàng tử đua nhau làm cỗ thật hậu, riêng Lang Liêu được thần mách bảo, dùng gạo làm hai thứ bánh dâng vua.  b. Vua cha chọn bánh của lang Liêu để tế trời đất cùng Tiên Vương và nhường ngôi cho chàng.  c. Hùng Vương thứ sáu về già muốn truyền ngôi cho người con nào tài giỏi.  d. Từ đó nước ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy vào ngày tết. |

***Câu 2: Liệt kê một số sự việc, chi tiết, mà em cho là đặc sắc nhất, đáng nhớ nhất trong ba văn bản đã nêu, hãy nêu lý do tại sao em lựa chọn.***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thánh Gióng** | **Sự tích**  **Hồ Gươm** | **Bánh chưng bánh giầy** |
| **Sự kiện, chi tiết** | - Gióng cất tiếng nói đầu tiên là tiếng nói đòi đi đánh giặc.  - Cả dân làng góp gạo nuôi Gióng  - Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai trở thành tráng sĩ.  - Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc  - Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa bay về trời. | - Khi tra chuôi gươm vào lưỡi gươm thì vừa như in.  - Chi tiết Rùa Vàng đòi gươm | - Chi tiết Lang Liêu được thần báo mộng, lấy gạo làm bánh lễ Tiên Vương |
| **Lý do lựa chọn** | Những chi tiết trên thể hiện được ý nghĩa, nội dung, chủ đề của truyện: Gióng là hình tượng người anh hùng đầu tiên, tiêu biểu cho lòng yêu nước, cho ý thức đánh giặc cứu nước của nhân dân ta. | - Chi tiết tra chuôi gươm vào lưỡi gươm cho thấy đó là sự thống nhất sức mạnh, ý chí của cả dân tộc, cuộc chiến đấu này là thuận theo ý trời.  - Chi tiết Rùa Vàng đòi gươm mang nhiều ý nghĩa: giải thích tên gọi Hồ Gươm, đánh dấu và khẳng định chiến thắng hoàn toàn của nghĩa quân Lam Sơn và tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta. | Chi tiết tưởng tượng này có ý nghĩa đề cao lao động, đề cao trí thông minh sáng tạo của con người. |

***Câu 3: Khi đọc một văn bản truyền thuyết cần lưu ý đến những đặc điểm nào của thể loại này?(HS thảo luận theo cặp đôi)***

\* Là loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ.

\* Nhân vật trong truyện là con người, loài vật, đồ vật được nhân hoá. Nhân vật thường có các đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng; thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng, được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ

\* Cốt truyện là chuỗi các sự việc được sắp xếp theo một trình tự nhất định, có liên quan chặt chẽ với nhau. Truyện thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, thường sử dụng các yếu tố kì ảo, hoang đường nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh của nhân vật.

\* Truyện thể hiện thái độ, tình cảm và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện, nhân vật  lịch sử.

***Câu 4: Khi tóm tắt một văn bản bằng sơ đồ tư duy em cần lưu ý những gì?***

\* Bước 1: Cần đọc kĩ văn bản cần tóm tắt, xác định văn bản gồm mấy phần hoặc mấy đoạn, mối quan hệ giữa các phần đó. Tìm từ khoá và ý chính của từng phần hoặc đoạn. Từ đó xác định nội dung chính của văn bản và hình dung cách vẽ sơ đồ.

\* Bước 2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ, dựa trên số phần hoặc số đoạn, xác định số ô hoặc số bộ phận cần có trong sơ đồ. Chọn cách thể hiện sơ đồ tốt nhất

\* Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ, xem các ý chính của văn bản đã đủ và rõ chưa, cách thể hiện về các phần, đoạn, ý chính và quan hệ giữa chúng đã phù hợp chưa.

***Câu 5: Bài học giúp em hiểu điều gì về lịch sử nước mình?***

Bài học giúp em hiểu thêm những về lịch sử của dân tộc Việt Nam, là một dân tộc có truyền thống đấu tranh anh hùng, dù phải đối mặt với nhiều kẻ thù nhưng các thế hệ vẫn giữ vững chủ quyền dân tộc. Đó còn là tinh thần đoàn kết, chung sức chung lòng tạo thành sức mạnh vô cùng to lớn của nhân dân ta. Không những vậy, nước ta còn có nhiều truyền thống văn hoá mang đậm bản sắc dân tộc, có ý nghĩa sâu sắc và được truyền đời qua nhiều thế hệ.

**3. SAU GIỜ HỌC: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**a. Bài vừa học:**

**-** Viết một kỉ niệm của bản thân và kể lại trước lớp. Trong đó có sử dụng từ láy, hãy gạch chân câu văn có sử dụng từ láy và nêu tác dụng.

- Tìm đọc thêm 1 số văn bản khác thuộc thể loại truyện truyền thuyết

**-** Nắm chắc đặc điểm của truyện truyền thuyết để so sánh với truyện cổ tích sẽ học ở bài 2

**b. Bài sắp học: Bài 2- Miền cổ tích- Văn bản “Sọ Dừa”**

- Đọc nội dung phần tri thức ngữ văn và tri thức tiếng Việt để xác định vấn đề của bài học.

- Đọc văn bản “Sọ Dừa”, tóm tắt nội dung văn bản bằng sơ đồ (liệt kê các sự việc chính theo thứ tự diễn biến)

- Dự kiến trả lời câu hỏi phần suy luận, dự đoán, suy ngẫm và phản hồi (có thể thực hiện theo nhóm học tập)

KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Đề: Bài học giúp em hiểu thêm những gì về lịch sử nước mình?

Gợi ý đáp án: Bài học giúp em hiểu thêm những về lịch sử của dân tộc Việt Nam, là một dân tộc có truyền thống đấu tranh anh hùng, dù phải đối mặt với nhiều kẻ thù nhưng các thế hệ vẫn giữ vững chủ quyền dân tộc. Đó còn là tinh thần đoàn kết, chung sức chung lòng tạo thành sức mạnh vô cùng to lớn của nhân dân ta. Không những vậy, nước ta còn có nhiều truyền thống văn hoá mang đậm bản sắc dân tộc, có ý nghĩa sâu sắc và được truyền đời qua nhiều thế hệ.